TÒA ÁN NHÂN DÂN
THI XÃ BỈM SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án Số:17/ 2018/ HS - ST
Ngày 27- 4- 2018

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
==========

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

* *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Bà **L□u Thị Lan**

* *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Hoàng Văn L□ợc**

2. Bà **Lê Thị Thủy**

* *Th- ký phiên tòa:* Bà **Tống Thị Hà** - Th- ký Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm sơn tham gia phiên tòa:*

Bà **Trần Thị H□ơng Thảo** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số: 16/2018/TLST - HS ngày 11 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số:18/2018/ QĐXXST - HS ngày 16 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

NGUYỄN TIẾN D - sinh ngày 16 tháng 10 năm 1999; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: thôn A, xã H , huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: lao động tự do; Văn Hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Th- sinh năm 1971; Con bà Lại Thị L- sinh năm 1976; vợ, con ch- a; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại tại địa ph- ơng - Có mặt .

*** Ng□ời bị hại:** Anh Nguyễn Xuân T - sinh năm 1994

Trú quán: SN X đ- ờng N ,Khu phố 10, ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)

*** Ng□ời làm chứng**: Anh Hoàng Văn T sinh năm 1965

Trú quán: Khu phố C, ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã Bỉm sơn, Thanh Hóa(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đ- ợc tóm tắt nh- sau:

Nguyễn Tiến D là nhân viên phục vụ của quán " HA" địa chỉ số nhà Y đ- ờng Nguyễn Văn Cừ, ph- ờng Ngọc Trạo, thị xã Bỉm Sơn do anh Nguyễn Xuân T làm chủ quán.

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 21/01/2018, D vào phòng ngủ trên tầng 2 của anh T quét dọn. Khi cúi xuống gầm gi- ờng, lùa chổi vào để quét, Dũng thấy có con lợn bằng đất mà anh T th- ờng nhét tiền tiết kiệm mỗi ngày. Trong con lợn lúc này có số tiền 8.400.000đ. D cầm lên xem và nảy sinh ý định lấy trộm tiền trong con lợn đó để tiêu xài cá nhân. Để thực hiện ý định D đặt con lợn xuống vị trí cũ và ra ngoài quan sát xung quanh thấy anh T đang làm việc ở d- ới bếp, D cũng là nhân viên cùng làm với D đã rời khỏi quán về nhà, một vài ng- ời khách đang ăn uống ở phòng đầu tiên của tầng 1, D quay trở lại phòng ngủ của anh T, cầm con lợn đất lên và nhanh chóng đi ra ngoài ban công tầng 2 của quán. D lấy bật bia có sẵn trong túi quần cạy mạnh nhiều lần vào khe nhét tiền của con lợn đất làm khe nhét tiền của con lợn đất vỡ rộng ra, đủ cho tay vào trong con lợn đất. D dùng tay móc tiền ở trong con lợn đất ra và nhanh chóng nhét tiền vào túi quần bên phải. Nghĩ là đã lấy đ- ợc hết số tiền trong con lợn đất của anh T, D mang con lợn đất ra vị trí bên phải ban công để lên mép mái tôn của nhà số 21(nhà bên cạnh quán HA) và dùng một chậu cảnh úp lên trên đẻ che khuất sau đó quay lại đi xuống tầng 1 và tiếp tục dọn dẹp. Sau khi dọn dẹp xong, D rời khỏi quán của anh T, không đi về nhà mà đến quán điện tử Bình Hồng thuộc ph- ờng Đông Sơn, thị xã Bỉm sơn để chơi điện tử qua đêm.

Tại đây, D mang số tiền trộm cắp ra đếm đ- ợc 7.400.000đ. Số tiền này, D trả tiền chơi điện tử, mua thẻ game, ăn sáng, mua 01 điện thoại di động Iphone 5S đã cũ giá 2.000.000đ, tổng cộng hết 2.940.000đ. Khoảng 8 giờ ngày hôm sau(tức ngày 22/01/2018) Dũng quay lại quán Hoàng A để làm việc bình th- ờng. Lúc này, anh T phát hiện bị mất trộm con lợn đất để tiết kiệm. Anh T hỏi D và D nh- ng cả hai đều không thừa nhận nên đã đi tìm và phát hiện con lợn đất ở mép phải ban công tâng 2 trên mái tôn nhà số 21. Anh T kiểm tra thấy khe nhét tiền đã bị vạy võ, bên trong con lợn chỉ còn số tiền 1.000.000đ, anh T liền đến công an báo cáo sự việc.

Trong khi anh T đến công an ph- ờng A báo cáo, lo sợ bị phát hiện, D mang số tiền còn lại 4.460.000đ nhét vào két n- ớc bồn cầu của nhà vệ sinh tầng 1 của quán ăn

A. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, D đã chủ động đến Công an ph- ờng A đầu thú, khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Tang vật tài sản tạm giữ:

- 01 con lợn đất đã bị vỡ khe nhét tiền
- 01 bật bia
- Tiền Việt Nam 5.460.000đ
- Điện thoại di động Iphone 5S đã cũ do D tự nguyện giao nộp

Ngày 26/3/2018, anh T đã nhận lại số tiền, tài sản nêu trên và 940.000đ mà D tự giao nộp cho anh T để khắc phục hậu quả. Riêng chiếc điện thoại di động Iphone 5S D dùng tiền trộm cắp để mua với giá 2.000.000đ, anh T đồng ý nhận điện thoại t- ng ứng với số tiền 2.000.000đ. Nh- vậy, anh T đã nhận đủ số tiền bị D trộm cắp và 1.000.000đ còn sót lại trong con lợn đất, không yêu cầu gì thêm.

Tại Bản cáo trạng số: 18/ CT-VKSBS ngày 11 tháng 4 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã A, truy tố Nguyễn Tiến D về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát duy trì công tố giữ nguyên quan điểm nh- nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,i,s khoản 1 khoản 2 điều 51 điều 65/BLHS xử phạt Nguyễn Tiến D từ 6 đến 9 tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo về tội " Trộm cắp tài sản". Đề nghị không phạt tiền đối với bị cáo.

Căn cứ vào chứng cứ tài liệu có trong Hồ sơ đã đ- ợc thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét khách quan toàn diện chứng cứ, ý kiến phát biểu của kiểm sát viên và bị cáo;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong Hồ sơ vụ án đã đ- ợc tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định nh- sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã A , tỉnh B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng , ng- ời tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, ng- ời tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng nh- bản Cáo Trạng truy tố của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 21/01/2018, tại quán ăn H A Nguyễn Tiến D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 7.400.000đ trong con lợn đất của anh Nguyễn Xuân T. Hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến D đã đủ yếu tố cấu thành tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án: Xét đây là vụ án ít nghiêm trọng tuy nhiên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội một cách táo bạo, lợi dụng sơ hở của ng- ời bị hại để chiếm đoạt tài sản trong chính nhà họ Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của công dân đ- ợc nhà n- ớc bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang và gây d- luận xấu trong quần chúng nhân dân trên địa bàn. Vì vậy để đấu tranh phòng chống tội phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của địa ph- ơng, HĐXX cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo, đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

[4] Xét các tình tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng TNHS

Tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và khắc phục hậu quả trả lại tài sản cho ng- ời bị hại, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc tr- ờng hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo nên bị cáo đ- ợc h- ởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51/BLHS.

Xét bị cáo nhân thân tốt, phạm tội cơ hội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà nên cho bị cáo đ- ợc cải tạo tại địa ph- ơng cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không cần thiết áp dụng khoản 5 Điều 173/ BLHS 2015 để phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt đã đ- ợc thu hồi trả lại bồi th- ờng đầy đủ cho ng- ời bị hai, ng- ời bị hại không có yêu cầu gì nên miễn xét.

- □n phí HSST bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* **Căn cứ** Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65/BLHS

* **Tuyên bố**: Bị cáo Nguyễn Tiến D đã phạm tội "*Trộm cắp tài sản*"

*** Xử phạt:** Nguyễn Tiến D 6 (Sáu)tháng tù nh- ng cho h- ởng án treo, thời gian thử thách 12 (M- ời hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/04/2018).

Giao Nguyễn Tiến D cho UBND xã Hà V, huyện Hà T tỉnh A giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Tr- ờng hợp ng- ời đ- ợc h- ởng án treo thay đổi nơi c- trú, thì áp dụng Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Án phí: □p dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự 2015; Điều 21, Điều 23 NQ 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và Danh mục án phí lệ phí ban hành kèm theo buộc bị cáo Nguyễn Tiến D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt ng- ời bị hại

Bị cáo đ- ợc quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 27/4/2018.

Ng- ời bị hại đ- ợc quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đ- ợc bản án hoặc Tòa án niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND Thị xã Bỉm sơn;*
- *Bị cáo;*
- *Bị hại*
- *Phòng Giám đốc án;*
- *L- u Hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN

L□U THỊ LAN